



# Kinh nghiệm phát huy vai trò của cộng đồng dân cư trong quá trình công nghiệp hóa nông thôn của Hàn Quốc và bài học cho Việt Nam

✍ THS. LÊ THỊ DIỆU HIỀN &  
THS. NGUYỄN QUỐC NGHI

## Tóm tắt

*Trong mọi thời đại, sức mạnh của người dân là vô cùng to lớn, không một chủ trương, chính sách nào thành công mà không dựa vào sức dân, lấy dân làm gốc. Quá trình công nghiệp hóa nông thôn (CHNT) của Hàn Quốc thành công rực rỡ như ngày nay cũng chính nhờ sự đóng góp to lớn của người dân, đặc biệt là cộng đồng dân cư nông thôn. Bài viết này đề cập đến bài học kinh nghiệm trong việc phát huy vai trò của cộng đồng dân cư nông thôn trong quá trình CNHNT ở Hàn Quốc, từ đó rút ra bài học cho Việt Nam trong quá trình CNHNT giai đoạn tới.*

## 1. Đặt vấn đề

Trong giai đoạn 1960-1970, thành công của quá trình công nghiệp hóa ở Hàn Quốc đã nhanh chóng đưa quốc gia này thoát khỏi cảnh nghèo nàn, lạc hậu và vươn lên thành một quốc gia công nghiệp mới, đời sống người dân có nhiều khởi sắc. Đóng góp vào sự phát triển thần kỳ chung của Hàn Quốc là sự thành công của chương trình CNHNT mà trong đó đóng vai trò nòng cốt là phong trào "Seamaul Udong". Trong bất kỳ thành công nào của các chương trình nông thôn, sự tham gia tích cực vào các hoạt động và quyền sở hữu của người dân chính là điều kiện tiên quyết. Phong trào "Seamaul Udong" ở Hàn Quốc chính là ví dụ điển hình cho vai trò của cộng đồng dân cư nông thôn trong công cuộc xây dựng quê hương đất nước. Cho đến nay, phong trào vẫn được xem là một thành công rực rỡ và kết quả của nó được áp dụng cho nhiều lĩnh

vực. Bởi Chính phủ Hàn Quốc đã đề cao 3 tính chất quan trọng của phong trào, đó là "cần cù, tự lực và hợp tác". Người dân Hàn Quốc đã nỗ lực bằng chính khả năng của mình cùng với sự hỗ trợ ban đầu của Chính phủ. Có thể nói, phong trào "Seamaul Udong" là cuộc vận động để tạo nên sức mạnh tinh thần cho người dân, vì vậy nó có thể được áp dụng không chỉ ở khu vực nông thôn mà ở nhiều lĩnh vực khác, không chỉ ở Hàn Quốc mà còn nhiều quốc gia khác, trong đó có Việt Nam. Việt Nam với hơn 70% dân số sống ở vùng nông thôn, đây chính là lực lượng đóng vai trò nòng cốt trong phong trào xây dựng nông thôn mới. Nghị quyết Hội nghị lần thứ VII BCHTW khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn của Đảng ta đã xác định: "Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và bảo vệ tổ quốc, là cơ sở và lực lượng quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội bền vững, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh, quốc phòng; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái của đất nước." Chính vì thế, việc phát huy vai trò cũng như tiềm lực to lớn của cộng đồng dân cư ở khu vực nông thôn là hết sức quan trọng đối với chủ trương CNHNT nói riêng và sự nghiệp phát triển đất nước nói chung.

## 2. Vai trò của cộng đồng nông thôn trong "Seamaul Udong"

Tại Hàn Quốc, "Seamaul Udong" là một chương trình trọng tâm trong chính sách CNHNT vào đầu

những năm 70 của thế kỷ XX. Bối cảnh ra đời của “Seamaul Udong” là lúc Hàn Quốc đã phục hồi những tổn thất nặng nề của chiến tranh với các kế hoạch 5 năm (1962-1966 và 1966-1971), đưa Hàn Quốc thoát khỏi tình trạng nghèo nàn và lạc hậu. Trong kế hoạch 5 năm lần thứ ba (1971-1976), Chính phủ Hàn Quốc đã đề ra mục tiêu “*Tăng trưởng cân đối giữa công nghiệp và nông nghiệp*” nhằm xóa bỏ khoảng cách nông thôn và thành thị, lấp đi những hố ngăn cách về kinh tế, mức sống của người dân giữa hai khu vực. Chương trình được chính tổng thống của Hàn Quốc lúc bấy giờ là Park Chung-Hee khởi xướng. Mục tiêu của chương trình là biến đổi cộng đồng nông thôn cũ thành cộng đồng nông thôn mới, mọi người làm việc và hợp tác với nhau xây dựng cộng đồng ngày càng giàu và đẹp hơn. Phong trào “Seamaul Udong” đã nêu cao tinh thần chăm chỉ, tự vượt qua khó khăn và tinh thần hợp tác của cộng đồng. Chính phủ Hàn Quốc khẳng định, những thành công mà “Seamaul Udong” đạt được chính là nhờ vào sự phát huy vai trò chủ thể của người dân. Nhằm thích ứng với trọng tâm và phạm vi của dự án cấp thôn, Saemaul Undong đã được chia thành ba giai đoạn. Trong giai đoạn đầu, mọi sự ưu tiên trong chính sách được dành cho việc cải thiện cấu trúc cơ sở hạ tầng ở cấp thôn. Một danh sách các dự án tiêu biểu đã được phát triển bởi Chính phủ và được phổ biến cho người dân tại các làng. Chính sách của Chính phủ là sự hướng dẫn cho người dân để phát triển ý tưởng về những gì mà người dân dự định và có thể làm cho bản thân mình. Trên cơ sở đó, Chính phủ ưu tiên cải thiện hạ tầng cho từng nông hộ (mái nhà, điện thoại, hàng rào,...) rồi sau đó mới xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống (đường, cầu, cấp thoát nước, nhà tắm công cộng, sân chơi cho trẻ em,...). Trên phương diện hợp tác và hỗ trợ, Chính phủ đã cung cấp một phần vật tư còn người dân góp năm đến mười phần cả công sức và tiền của. Khi quy mô của phong trào dần mở rộng thì tỷ lệ hỗ trợ của Chính phủ giảm dần đồng thời sức đóng góp của người dân cũng tăng dần. Người dân được tự do quyết định loại công trình nào cần ưu tiên xây dựng phù hợp với điều kiện và nhu cầu của mỗi làng. Hơn nữa, cũng chính người dân là những người chịu trách nhiệm thiết kế, thi công và nghiệm thu. Sau hơn

5 năm chương trình được triển khai, bộ mặt nông thôn Hàn Quốc đã có những sự thay đổi rõ rệt. Năm 1978, phát triển cơ sở hạ tầng nông-thôn cơ bản đã hoàn thành, những thành tựu được trình bày tóm tắt trong bảng dưới đây:

**Bảng 1: Thành tựu đạt được của các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng**

Tên dự án	Đơn vị	Mục tiêu	Thực hiện	Tăng trưởng (%)
Mở rộng đường sá liên làng	Km	26.266	43.558	166
Xây dựng giao thông ngõ xóm	Km	49.167	61.797	126
Xây cầu nông thôn	Cái	76.749	79.516	104
Nhà cải tiến	Cái	544.000	225.000	42
Xây dựng nhà kho chứa hàng	Cái	34.665	22.143	64
Xây dựng hệ thống thoát nước	Km	2.834.000	2.777.500	98
Mở rộng hoạt động nhà máy	Cái	950	717	75
Nông hộ sử dụng điện	Hộ	2.834.000	2.777.500	98
Điện thoại			345.240	

Nguồn: National Council of Saemaul Udong (1999)

Giai đoạn hai, khi dân làng tự tin hơn trong khả năng của họ và cơ sở hạ tầng nông thôn cơ bản đã được cải thiện để phục vụ cho nông nghiệp, Chính phủ chuyển trọng tâm của chương trình sang tạo thu nhập và cải thiện đời sống cho người dân. Mục tiêu của giai đoạn này là đẩy mạnh phát triển kinh tế của hộ gia đình để tạo thu nhập. “*Quan điểm của Hàn Quốc là không kêu gọi đầu tư nước ngoài cho nông nghiệp, vì lo ngại lợi nhuận các công ty nước ngoài hưởng, còn nông dân suốt đời làm thuê*” (Lee Sang Mu, Cố vấn đặc biệt của Chính phủ Hàn Quốc về Nông-lâm-ngư nghiệp). Chính vì vậy, các dự án “tạo thu nhập” được thực hiện bằng tinh thần tự cường của người dân và sự trợ giúp của Chính phủ. Để giảm thiểu chi phí và chia sẻ rủi ro, Chính phủ đã khuyến khích thành lập các khu vực sản xuất chung, phát triển sản xuất các ngành nghề nông nghiệp gắn với địa phương như trồng nấm, thuốc lá,... Bên cạnh đó, Chính phủ còn tổ chức các chương trình hướng dẫn cho người nông dân các biện pháp canh tác, chăn nuôi,... Ngoài ra, Chính phủ còn xây dựng các nhà máy ở nông thôn để tạo việc làm và tăng thu nhập cho cộng đồng dân cư, nhất là việc làm cho phụ nữ. Từ đó, thu nhập của người dân khu vực nông thôn từng bước được nâng cao và cuộc sống cũng dần cải thiện.

**Bảng 2: Thu nhập của hộ gia đình khu vực nông thôn Hàn Quốc 1970s**

Năm	Thu nhập của hộ gia đình	Thu nhập nông nghiệp		Thu nhập phi nông nghiệp	
	(Won)	(Won)	(%)	(Won)	(%)
1970	255.800	194.000	75,9	61.800	24,1
1973	480.700	390.300	81,2	90.400	18,8
1976	1.156.300	921.200	79,7	235.100	20,3
1979	1.531.300	1.531.000	68,7	696.200	31,3

Nguồn: National Council of Saemaul Undong (1999)

Trong giai đoạn cuối cùng, trọng tâm của phong trào lại chuyển dịch theo hướng xây dựng năng lực và thái độ thay đổi của cộng đồng nông thôn, khi đó phạm vi của phong trào phát triển rộng lớn hơn. Việc chuyển đổi trọng tâm này thực tế đã có sẵn nền móng từ giai đoạn đầu, vì thế có thể nói đây là giai đoạn thúc đẩy hơn nữa nội lực của khu vực nông thôn mà trong đó nguồn lực quan trọng và cốt lõi nhất là cộng đồng dân cư nông thôn. Hai nội dung quan trọng trong thời kỳ này là đào tạo, bồi dưỡng các cấp lãnh đạo địa phương, phát huy dân chủ và thay đổi thái độ trong cộng đồng nông thôn.

Nhận thức được vai trò của người lãnh đạo trong công cuộc vận động sự hợp tác của người dân, trong kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ cho phong trào "Seamaul Udong", ba Trung tâm Đào tạo Quốc gia và mạng lưới nghiệp vụ của các ngành ở mỗi địa phương đã được xây dựng, chi phí học tập của các cán bộ được tài trợ bởi Chính phủ. Đội ngũ cán bộ nông thôn là người phổ biến ý tưởng của Chính phủ đến cộng đồng dân cư nông thôn đồng thời giữ vai trò phản ánh những khó khăn của người dân lên Chính phủ. Vì thế, mỗi lãnh đạo của địa phương phải là sự lựa chọn của người dân trong làng, không được sự trợ cấp về vật chất mà chỉ được khuyến khích nhiều về tinh thần. Mỗi cán bộ địa phương thường xuyên ghé thăm các làng được giao để xác định vấn đề, theo dõi tiến độ của dự án, cung cấp các dịch vụ thích hợp và khuyến khích người dân sản xuất.

Bên cạnh đó, để đảm bảo dân chủ trong cộng đồng nông thôn, Chính phủ đã ủng hộ việc thành lập và tạo điều kiện cho các tổ chức cộng đồng cấp làng xã hoạt động. Theo đó, các cấp tổ chức cộng đồng được thành lập: (1) Tổ dân phố bao gồm 20 - 25 gia đình, họ thường tổ chức các cuộc họp chung của làng mà

tất cả các cư dân đều có thể tham gia; (2) Ủy ban Phát triển làng xã (Village Development Committee: VDC) bao gồm khoảng 15 đại diện của các tổ chức thôn làng chính thức và phi chính thức như: các Hội nông dân hỗ trợ bảo vệ rừng làng, Hội nông dân khôi phục sản xuất nông nghiệp, và Hội khuyến khích tình yêu bản làng, ... Chủ tịch của tổ chức này là các nhà lãnh đạo Saemaul, cả những thanh niên và phụ nữ cũng được đại diện trong Ủy ban này. Các chức năng chính của VDC là phối hợp các hoạt động của các tổ chức dân cư khác nhau, thảo luận và quyết định về các dự án Saemaul và đánh giá hiệu quả thực hiện các chính sách hành chính. Vì vậy, VDC chịu trách nhiệm đối với các dự án Saemaul Undong như một đơn vị thực hiện. Thủ tục thực hiện một dự án cấp làng xã bắt đầu với các cuộc họp chung của cộng đồng cư dân. Các cư dân trong làng thảo luận và hoàn thiện các chi tiết dự án và báo cáo kết quả cho một thành viên chịu trách nhiệm trong tổ dân phố và sau đó được báo cáo đến VDC. Trước khi thực hiện thực tế, VDC làm nhiều công tác chuẩn bị khác nhau: huy động quỹ đóng góp cần thiết từ người dân, tận dụng và kêu gọi sự giúp đỡ bên ngoài theo các hình thức bằng nguyên vật liệu, tiền bạc, công nghệ, sự hỗ trợ của kỹ sư xây dựng hoặc các công ty vật liệu xây dựng, kỹ thuật viên của thành phố hoặc cơ quan quản lý nông thôn. Dự án được bắt tay xây dựng một cách nghiêm túc ngay sau khi việc chuẩn bị hoàn tất. Hơn nữa, thông qua việc hỗ trợ vật chất để xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, Chính phủ đã làm thay đổi thái độ của người dân theo hướng tích cực. Ban đầu, Chính phủ hỗ trợ xi măng cho xây dựng với mức bằng nhau giữa các làng. Tuy nhiên, càng về sau, làng nào thực hiện tốt hơn Chính phủ sẽ hỗ trợ nhiều hơn và công nhận khen thưởng đối với những làng đạt được thành công trong các dự án cơ sở hạ tầng và dự án tăng thu nhập.

Nhìn chung, sự tham gia của cộng đồng nông thôn chính là nhân tố then chốt tạo nên sự thành công của "Seamaul Udong". Có thể nói "Seamaul Udong" là một sự cam kết đòi hỏi sự tham gia của toàn dân trong việc thực hiện, lập kế hoạch và phân phối các lợi ích của chương trình. Để đạt được mục tiêu của phong trào, bên cạnh công tác chỉ đạo và hỗ trợ từ phía Chính phủ thì cần phải có sự đồng thuận của tập thể trong việc cam kết về giá trị của các nỗ lực phát triển cộng đồng. Cũng chính nhờ phát huy được

nội lực toàn dân mà việc lập kế hoạch và thực hiện các dự án Saemaul được phổ biến rộng rãi. Vai trò cũng như nội lực của người dân nông thôn Hàn Quốc đã được thể hiện rõ nét qua sự ủng hộ và hành động đối với các chính sách của Chính phủ.

### 3. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn quan tâm đặc biệt và đầu tư nhiều cho quá trình CNHNT. Tuy nhiên, thành tựu từ quá trình CNHNT mà chúng ta đạt được trong thời gian vừa qua thật sự chưa có bước đột phá, việc học hỏi kinh nghiệm từ Hàn Quốc về phát huy vai trò của cộng đồng nông thôn trong quá trình CNHNT có ý nghĩa rất quan trọng. Thông qua kinh nghiệm của Hàn Quốc, tác giả rút ra một số bài học cho Việt Nam trong việc phát huy vai trò của cộng đồng dân cư nông thôn trong quá trình CNHNT như sau:

*Thứ nhất*, công tác “tư tưởng toàn dân” về chiến lược CNHNT của Đảng và Nhà nước phải được thực hiện sâu rộng. Kinh nghiệm từ Hàn Quốc đã cho thấy rất rõ điều này. Làm thế nào để cộng đồng dân cư, đặc biệt là dân cư nông thôn nhận thức được sự nghiệp CNHNT là một phong trào xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, mang lợi ích thiết thực cho người dân nông thôn chứ không đơn thuần là nhiệm vụ hay trọng trách về kinh tế, chính trị quốc gia. Để làm được điều này, chúng ta cần đẩy mạnh hơn nữa các kênh truyền thông, phát huy vai trò của hội đoàn thể và một chiến lược “cải cách tư tưởng” mạnh mẽ, quyết liệt trong toàn dân, đặc biệt chú trọng đến cộng đồng dân cư nông thôn.

*Thứ hai*, “phát huy nội lực” của cộng đồng để xây dựng nông thôn. Hàn Quốc đã rất thành công trong công cuộc huy động “sức người sức của” từ nông thôn để phát triển cơ sở hạ tầng trong điều kiện khó khăn nhất. Việt Nam có một lực lượng cộng đồng nông thôn to lớn, chúng ta hoàn toàn có thể phát huy được sức mạnh này nếu thực hiện được những chương trình phát triển nông thôn có sự cam kết hợp tác giữa Nhà nước và nhân dân, trong đó việc đảm bảo vai trò hỗ trợ thực hiện về vật chất cũng như các nguồn lực khác của Nhà nước là hết sức quan trọng.

*Thứ ba*, một trong những yếu tố rất quan trọng tạo nên thành công trong công cuộc CNHNT là “phát huy quyền làm chủ của cộng đồng dân cư nông thôn”. Chính phủ phải làm sao để cộng đồng dân cư



nông thôn nhận thấy được họ chính là trọng tâm của phong trào phát triển đất nước. Sự chỉ đạo và hỗ trợ của Chính phủ là hết sức cần thiết, nhưng cần xuất phát từ nhu cầu của cộng đồng. Chính phủ cần tạo “lực đẩy” để cộng đồng dân cư phát huy các điểm mạnh, nội lực nhằm thúc đẩy quá trình CNHNT. Bên cạnh đó, Chính phủ cần phát huy quyền làm chủ của người dân thông qua các hoạt động thu thập ý kiến, ý tưởng, giám sát quá trình thực hiện và nghiệm thu các công trình nông thôn.

*Thứ tư*, phát huy vai trò của các tổ chức cộng đồng cấp đơn vị hành chính nhỏ nhất. Kinh nghiệm từ Hàn Quốc đã chứng minh rằng, các “Ủy ban phát triển làng xã” đã phát huy rất tốt vai trò của mình khi được phân công trách nhiệm rõ ràng và được hưởng lợi ích từ sự phát triển chung. Chính vì thế, Chính phủ cần đặt trọng tâm vào các đơn vị hành chính nhỏ, xem các đơn vị này là hạt nhân trong quá trình triển khai các hoạt động. Tuy nhiên, để đạt hiệu quả tốt, những hạt nhân này cần có sự đầu tư đúng mức về năng lực và một tinh thần nhiệt huyết, công hiến cho sự nghiệp CNHNT Việt Nam.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Choe and Chang Soo (2005). Key Factors to Successful Community Development: The Korean Experience in Discussion Papers are preliminary materials circulated to stimulate discussions and critical comments, Institute Of Developing Economies, IDE Discussion Paper. No. 39. 2005.11.

2. Sooyoung Park (2009). Analysis of saemaul undong: A korean rural development Programme in the 1970s. In Asia-Pacific Development Journal, Vol. 16, No. 2, December 2009.